

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 49/2020/HS-ST

Ngày: 28/9/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Trí Dũng và ông Võ Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thảo- Kiểm sát viên.

Vào hồi 9 giờ 45 phút ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2020/HPT-QĐ ngày 24 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh S**, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1986 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T (sinh năm 1964) và bà Lê Thị N (sinh năm 1965); có vợ là Phan Thị T (sinh năm 1989) và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Bà Trần Thị B, sinh năm 1987; trú tại: thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (đã chết).

* **Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị B:**

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1952;

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957;

(Ông H, bà M đều là cha mẹ ruột bà Trần Thị B).

Cùng trú tại: xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

3. Cháu Nguyễn Nhật M, sinh năm 2011;

4. Cháu Nguyễn Nhật Khánh L, sinh năm 2013;

5. Cháu Nguyễn Nhật H, sinh năm 2018;

(Các cháu M, L và H đều là con ruột bà Trần Thị B).

Cùng trú tại: thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

6. Ông Nguyễn Nhật N, sinh năm 1987; trú tại: thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (ông N là chồng bà Trần Thị B); Có mặt.

(Ông H, bà M ủy quyền cho ông Nguyễn Nhật N làm đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị B; văn bản ủy quyền lập ngày 30 tháng 3 năm 2020).

(Đại diện theo pháp luật của các cháu M, L và H là ông Nguyễn Nhật N).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1957; trú tại: thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1982; trú tại: đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1976; trú tại: thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

** Người làm chứng:* Ông Trương Phú Q, sinh năm 1993; trú tại: thôn N, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 16/3/2020, Nguyễn Thanh S có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải BKS: 92H- 0230 (*xe của S mua nhưng chưa sang tên đổi chủ, đã hết thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường*) chạy lùi từ trong sân nhà trọ của S ở ra đường quốc lộ 14B thuộc thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, nhưng không có người hướng dẫn phía sau. Khi phần đuôi của xe tải (thùng xe) đã ra lòng đường 14B khoảng 1,2 mét thì lúc này bà Trần Thị B điều khiển xe mô tô BKS: 43M- 7482 chạy phần đường bên phải đường quốc lộ 14B, hướng xã Q đi xã H cùng phần đường theo hướng lùi của xe S điều khiển; cùng ngồi trên xe ô tô 92H- 0230 có ông Trương Phú Q. Khi phát hiện có xe máy chạy đến, S cho xe ô tô 92H- 0230 dừng lại để xe máy chạy qua, nhưng do trời tối bà B không phát hiện được xe ô tô đang lùi ra đường nên xe máy 43M- 7482 của bà B điều khiển tông vào phía sau bên phải đuôi xe ô tô tải 92H-0230 làm cho bà B và xe máy ngã trượt trên mặt đường quốc lộ 14B từ phần đường bên phải sang bên trái, người của bà B va vào xe mô tô 92N9- 1019 do ông Ngô Đình T chạy hướng Đà Nẵng- Phước Sơn, làm xe và người ông T ngã xuống đường. Bà B chết ngay tại chỗ, ông T bị thương tích xay xát nhẹ, xe máy 43M1- 7482 hư hỏng, xe máy 92N9-1019 hư hỏng nhẹ. Sau khi tai nạn xảy ra, Nguyễn Thanh S đến Công an huyện Đ đầu thú.

Ngày 23/3/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam có bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 48/GĐPY-PC09 kết luận nguyên nhân chết: *“Bà Trần Thị B, sinh năm 1987, trú thôn H, xã N, huyện Đ chết ngày 16/3/2020 trong vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 16/3/2020 tại đường quốc lộ 14B thuộc thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam là do choáng chấn thương, choáng mất máu gây suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp hậu quả của đa chấn thương: Chấn sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực kín”*. Đối với Ngô Đình T bị thương tích nhẹ nên đã tự nguyện từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông trên cho thấy:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông nhựa, đường hai chiều, có vạch kẻ đường không liên tục màu vàng ở giữa, lòng đường rộng 08 mét. Hai bên đường có lề bằng bê tông đo được là 0,5 mét mỗi bên và có rãnh dọc thoát nước hai bên đường đo được là rộng 1,30 mét, độ sâu 0,40 mét.

Chọn mép đường bên phải theo hướng xã H đi xã Q làm chuẩn. Chọn cột Km37 quốc lộ 14B nằm ngoài mép đường chuẩn làm điểm mốc. Điểm mốc cách mép đường chuẩn là 0,50 mét và cách trục trước xe mô tô biển số 43M1- 7482 là 35,80 mét.

- Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 43M1- 7482 ngã ở tư thế nằm chéch ngang theo chiều đường. Đầu xe hướng mép đường bên trái, đuôi xe hướng mép đường bên phải. Bên trái của xe nằm úp xuống mặt đường, ghi đông và yên xe hướng xã H. Trục bánh trước của xe cách mép đường chuẩn là 0,70 mét, trục bánh sau của xe cách mép đường chuẩn là 0,40 mét.

- Hiện trường để lại 02 (hai) vết xước:

+ Vết xước (1) là vết xước không liên tục, có chiều hướng xã Q đi xã H. Điểm đầu vết xước cách mép đường chuẩn là 3,40 mét, điểm cuối vết xước cách mép đường chuẩn là 0,50 mét và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 43M1- 7482 là 4,20 mét.

+ Vết xước (2) là vết xước không liên tục, có chiều hướng xã H đi xã Q đo được là 1,75 mét. Điểm đầu vết xước cách mép đường chuẩn là 1,20 mét và cách đỉnh đầu của nạn nhân là 3,65 mét, điểm cuối vết xước trùng với góc để chân trước bên trái của xe mô tô biển số 92N9- 1019 và cách mép đường chuẩn là 0,40 mét.

- Sau khi xảy ra tai nạn, nạn nhân Trần Thị B đã tử vong, nằm tư thế mặt và ngực nằm úp xuống mặt đường, đầu nạn nhân hướng mép đường bên trái, hai chân nạn nhân hướng mép đường bên phải. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 1,70 mét và cách điểm đầu vết xước (1) là 2,60 mét, gót chân phải và tâm khoảng cách giữa hai chân cách mép đường chuẩn là 0,40 mét.

- Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 92N9- 1019 ngã ở tư thế nằm chéch dọc theo trục đường. Đầu xe hướng xã Q, đuôi xe hướng xã H. Bên trái của xe nằm úp xuống mặt đường, ghi đông và yên xe hướng mép đường bên trái. Trục bánh trước của xe trùng với mép đường chuẩn, trục bánh sau của xe cách mép đường chuẩn là: 0,70 mét.

- Sau khi xảy ra tai nạn, xe ô tô tải biển số 92H- 0230 đổ ở trên phần đất bên lề trái của đường theo hướng xã H đi xã Q. Đầu xe hướng vào nhà trọ của Nguyễn Thanh S, đuôi xe hướng mép đường chuẩn. Trục bánh trước bên phải của xe cách mép đường chuẩn là 12,75 mét, trục bánh sau bên phải của xe cách mép đường chuẩn là 8,85 mét. Tâm bánh để bắt bộ đèn hậu phía sau bên phải của xe ô tô cách cụm đèn hậu nằm trên đường là 14,50 mét.

- Góc sau bên phải của thùng xe ô tô tải biển số 92H- 0230 cách mép đường chuẩn là 6,80 mét.

- Hiện trường để lại mảnh vỡ nhựa có diện (15,10 x 1,30) mét. Điểm đầu mảnh vỡ nhựa cách mép đường chuẩn là 4,90 mét và cách trục bánh trước xe mô tô biển số: 92N9 – 1019 là 7,80 mét. Điểm cuối mảnh vỡ nhựa cách mép đường chuẩn là 4,70 mét.

- Hiện trường để lại cụm đèn hậu bên phải của xe ô tô tải biển số: 92H – 0230 có diện (0,32 x 0,14 x 0,08) mét. Tâm của cụm đèn hậu cách mép đường chuẩn là 4,50 mét và cách trục sau của xe mô tô biển số: 92N9- 1019 là 3,80 mét.

Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Thanh S đã tham gia cùng với gia đình bà Trần Thị B để lo khắc phục hậu quả mai táng cho bà Bình với tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền gia đình bà Bình là ông Nguyễn Nhật N (chồng bà B) đã có đơn bãi nại không có yêu cầu khắc phục hậu quả gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng khai nhận sự việc như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng đến vụ án ông Nguyễn Đình T, ông Nguyễn Hữu Đ vắng mặt có lý do, người làm chứng ông Trương Phú Q vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, việc vắng mặt của người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng này.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y tử thi cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 16/3/2020, bị cáo Nguyễn Thanh S có bằng lái B2 điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 92H- 0230 (đã hết thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường) lùì từ trong sân nhà trọ nơi bị cáo S ở ra đường quốc lộ 14B thuộc thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Khi phần đuôi xe ô tô 92H- 0230 lùì vào lòng đường quốc lộ 14B khoảng 1,2 mét thì lúc này bà Trần Thị B điều khiển xe máy biển số kiểm soát 43M- 7482 chạy phần đường bên phải đường quốc lộ 14B, hướng xã Đại Quang đi xã Đại Hiệp cùng phần đường theo hướng lùì của xe bị cáo S điều khiển; cùng ngồi trên xe ô tô biển kiểm soát 92H- 0230 có ông Trương Phú Q. Khi phát hiện có xe máy chạy đến, bị cáo S cho xe ô tô biển kiểm soát 92H- 0230 dừng lại để xe máy chạy qua, nhưng do trời tối bà B không phát hiện được xe ô tô đang lùì ra đường nên xe máy biển kiểm soát 43M- 7482 của bà B điều khiển tông vào phía sau bên phải đuôi xe ô tô tải biển kiểm soát 92H- 0230 làm cho bà B và xe máy ngã trượt trên mặt đường quốc lộ 14B từ phần đường bên phải sang bên trái chết ngay tại chỗ. Bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 16 và khoản 3 Điều 55 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Vậy Lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông hoàn toàn thuộc về bị cáo S.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh S đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo S về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh S là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển, hiểu biết pháp luật nhưng vì chủ quan cầu thả, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, bất chấp các quy định pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, gây ra hậu quả nghiêm trọng, làm thiệt hại cho tính mạng của bà Trần Thị B. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý cách nghiêm minh nhằm để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đến Công an huyện Đ đầu thú, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối hận. Sau khi gây ra tai nạn bị cáo tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Trần Thị B, đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị B bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo; bản thân bị cáo bị điện giật gây co rút cơ tay trái không lao động được, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[2.2]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Thanh S đã lo khắc phục hậu quả mai táng, chôn cất cho bà Trần Thị B với tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp bị hại bà B là ông Nguyễn Nhật N (chồng bà B) đã có đơn bãi nại không có yêu cầu khắc phục hậu quả gì thêm cho gia đình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tai nạn xảy ra ông Ngô Đình T bị thương tích xay xát nhẹ, xe máy của ông T hư hỏng nhẹ và ông T cũng không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3]. Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 43M1-7482 (do ông Nguyễn Hữu Đ chủ sở hữu); xe mô tô biển kiểm soát: 92N9- 1019 (do ông Ngô Đình T chủ sở hữu) và xe ô tô tải biển kiểm soát: 92H- 0230 (xe của bị cáo S); Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trao trả lại cho chủ sở quản lý, sử dụng nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với 01 hộp đèn của xe ô tô tải biển kiểm soát: 92H- 0230 có kích thước (32 x 14) cm không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[2.4]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thanh S **15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **30 (ba mươi)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách án treo, nếu bị cáo Nguyễn Thanh S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án.

- **Về vật chứng:**

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cụm đèn bên phải của xe ô tô tải biển số: 92H-0230 có diện (0,32 x 0,14 x 0,08) mét.

(Vật chứng trên đã được niêm phong và tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận ngày 21/9/2020).

- **Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS H.Đại Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

